Số: 90/QĐ-ATTP
Thời gian ký: 26/12/2025 15:06:37 +07:00

DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Mã số QHSDNS : 1098403

Chương : 423

(Kèm theo Quyết định số : 90 /QĐ-ATTP ngày 26 /12/2025 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	TCNKP	Tổng cộng	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm
	Loại			**340**
	Khoản			**341**
				Bổ sung
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí**			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**			
	Chi hành chính nhà nước			
1	**Dự toán được giao**		**256.788.255**	**256.788.255**
1.1	**Dự toán ngân sách nhà nước**		**212.782.876**	**212.782.876**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		147.583.855	147.583.855
	Lương , phụ cấp , các khoản đóng góp theo lương		197.883.855	197.883.855
	Chi thường xuyên hoạt động bộ máy		-50.300.000	-50.300.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		65.199.021	65.199.021
	Quỹ tiền thưởng		65.199.021	65.199.021
1.2	**Sử dụng số thu được để lại theo chế độ quy định để thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP**		**44.005.379**	**44.005.379**
2	**Dự toán được khấu trừ**		**0**	**0**
3	**Dự toán đơn vị được rút tại KBNN**		**212.782.876**	**212.782.876**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		147.583.855	147.583.855
*	Kinh phí thực hiện chi lương và hoạt động thường xuyên	13	197.883.855	197.883.855
	Lương , phụ cấp , các khoản đóng góp theo lương	13	197.883.855	197.883.855
*	Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ	14	-50.300.000	-50.300.000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		65.199.021	65.199.021
	Quỹ tiền thưởng	18	65.199.021	65.199.021
4	**Sử dụng số thu được để lại theo chế độ quy định để thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP**		**44.005.379**	**44.005.379**